

Sở Y tế tỉnh hòa bình

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Địa chỉ chi tiết: Tổ 10, phường đồng tiến, thành phố hòa bình, tỉnh hòa bình, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình

Số giấy phép hoạt động: Ngày cấp:

Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 305 (Có hệ số: 329)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.66



(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	3	27	47	6	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	3.61	32.53	56.63	7.23	83

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)


Bou Đức Chấn

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Diệu

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 9 THÁNG NĂM 2021

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2021	Bệnh viện tự đánh giá 9 THÁNG NĂM 2021	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	4	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	4	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	3	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	5	5	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2021	Bệnh viện tự đánh giá 9 THÁNG NĂM 2021	Chi tiết
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	5	5	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	5	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	5	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	5	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	2	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2021	Bệnh viện tự đánh giá 9 THÁNG NĂM 2021	Chi tiết
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	5	5	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4	4	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	4	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2021	Bệnh viện tự đánh giá 9 THÁNG NĂM 2021	Chi tiết
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	4	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	4	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	4	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	4	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2021	Bệnh viện tự đánh giá 9 THÁNG NĂM 2021	Chi tiết
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	4	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	4	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	3	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	4	12	3	3.95	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4.00	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	0	1	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	1	4.17	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	6	6	1	3.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	2	12	19	2	3.60	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	4	1	4.00	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	3	2	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	0	2	1	3.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	4	7	0	3.64	11

D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	1	3	0	3.75	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	3	0	4.00	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Bệnh viện thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 9 tháng đầu năm 2021 theo Quyết định số: 1181/QĐ - BVĐKT ngày 07 tháng 10 năm 2021, của Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh về việc tự đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện (Ban hành theo QĐ số 6858/QĐ - BHYT ngày 18/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế). - Đoàn kiểm tra đã tiến hành đánh giá từ ngày 10/10/2021 đến ngày 20/10/2021 và hoàn thành công việc đúng tiến độ Đoàn tự kiểm tra tiến hành rà soát đánh giá đủ 83 tiêu chí, kết quả đạt được điểm trung bình là 3,66 trong đó 0 tiêu chí mức 1; 03 tiêu chí mức 2; 27 tiêu chí mức 3; 48 tiêu chí mức 4; 05 tiêu chí mức 5 Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 305(Có hệ số: 329)

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)
- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)
- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện đã xây dựng, công khai quy trình khám các bước khám, dán công khai tại các vị trí giúp bệnh nhân dễ quan sát. Có công khai giá viện phí và dịch vụ trên website và các điểm thu viện phí, thu viện phí theo đúng quy định; đã xây dựng áp dụng bộ chỉ số chất lượng bệnh viện.

- Người bệnh được giải thích, tư vấn về quá trình điều trị đầy đủ, có kế hoạch và thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng của người bệnh
- Công tác chăm sóc người bệnh được đảm bảo, có quy trình cấp cứu người bệnh và ưu tiên cho người bệnh cấp cứu, có kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Bệnh án ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Bệnh viện thực hiện tốt các quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn.
- Đã thành lập hội đồng Quản lý chất lượng BV, có đề án cải tiến CLBQ, có báo cáo, tự đánh giá chất lượng BV. Có cán bộ trực tiếp thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng BV. Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện họp thường kì đầy đủ.
- Đã kiện toàn hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn, có kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên;
- Công tác xét nghiệm được triển khai, cơ bản đúng quy định có nội kiểm và ngoại kiểm đầy đủ.
- Công tác được thực hiện tốt.

- Nhân viên Y tế của Mạng lưới quản lý chất lượng đã được đào tạo và cấp chứng chỉ.
- Công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ đảm bảo
- Đã triển khai và thực hiện 5S trong toàn thể bệnh viện. Xây dựng thêm các nhà xe trong bệnh viện, tăng cường công tác của nhân viên trông giữ xe trong việc phân luồng và đỗ đúng vị trí trong khuôn viên bệnh viện
- Bệnh viện đã thực hiện xã hội hóa các trang thiết bị ngoài ngân sách nhà nước chi trả như chụp MRI, ... đã có hệ thống camera an ninh tự động theo dõi trong bệnh viện (CCTV)
- Bệnh viện đã thành lập tổ công tác xã hội. Những hoạt động của tổ như chăm sóc khách hàng, tiếp nhận tài trợ, các hoạt động thiện nguyện được tổ chức thường xuyên và có kết quả tốt.
- Sửa sang khu vực phòng khám, tăng cường ghế chờ cho bệnh nhân, các buồng khám đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin, có điều hòa và quạt phục vụ bệnh nhân. Có khảo sát, đánh giá nhằm giảm thời gian chờ của bệnh nhân và cải tiến nhà vệ sinh khu vực khoa khám bệnh
- Có máy cấp số khám tự động cho bệnh nhân, máy photocopy phục vụ bệnh nhân.
- Bệnh viện đã triển khai thực hiện cải tiến công tác văn thư, có phần mềm văn thư, các công văn được gửi đến toàn bộ khoa, phòng, lãnh đạo trong bệnh viện bằng phần mềm và thư điện tử. tăng cường công tác quản lý bằng phần mềm thông minh.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Bệnh án được ghi chép đầy đủ, có báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ bệnh án.
- Đã triển khai áp dụng các nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Đã tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ.
- Có xây dựng và triển khai Đề án cải tiến chất lượng Bệnh viện.
- Có tổ chức các lớp tiền sản
- Phòng Tổ chức cán bộ chưa tổ chức lớp kỹ năng giao tiếp cho nhân viên (Do dịch COVID)
- Đơn vị thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú và nhân viên y tế.
- Đơn vị triển khai phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành.
- Bệnh viện đã thực hiện xã hội hóa một số trang thiết bị hiện đại trong khám chữa bệnh, giúp người bệnh được hưởng dịch vụ. Người bệnh không phải nằm ghép có phòng Nam, Nữ riêng.
- Bệnh viện có đủ vận dụng cá nhân cho người bệnh, đảm bảo ánh sáng, có nước nóng cho người bệnh. Phòng tắm có đủ nước, đơn vị có phòng tập phục hồi chức năng cho người bệnh, có cung cấp mạng internet cho người bệnh.
- Người bệnh được điều trị trong môi trường cảnh quan sạch đẹp, các khoa phòng sắp xếp gọn gàng.
- Khi người bệnh vào viện được nhân viên chỉ dẫn rõ ràng, cụ thể. Khuôn viên người bệnh chờ khám đảm bảo tiện nghi, ghế gôi, ti vi
- Đơn vị bố trí đảm bảo đầy đủ trang thiết bị cấp cứu người bệnh tại phòng khám.
- Đơn vị tổ chức lực lượng bảo vệ thường trực 24/24h
- Giải quyết kịp thời các phản ánh, thắc mắc của người bệnh.
- Hệ thống kho thuốc xây dựng theo nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc thực hiện đúng quy trình cho các hoạt động chuyên môn. Công tác báo cáo thực hiện tốt quy chế chuyên môn công tác Dược.
- Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động tương đối hiệu quả.
- Đơn vị đã có phần mềm theo dõi tình hình và cập nhật thông tin hàng ngày về nhân lực điều dưỡng.
- Phòng điều dưỡng xây dựng được 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh .
- Hàng năm Hội đồng điều dưỡng đã thực hiện cập nhật bổ sung các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh.
- Người bệnh được điều dưỡng, hộ sinh nhận định nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe.
- Người bệnh chăm sóc cấp I được theo dõi đánh giá và chăm sóc toàn diện tại tất cả các khoa.
- Bệnh viện đã thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện.
- Khoa dinh dưỡng chủ động thu thập tài liệu về dinh dưỡng cung cấp đến khoa lâm sàng và các NVYT.
- Người bệnh suy dinh dưỡng tại các khoa được hội chẩn dinh dưỡng và được tư vấn dinh dưỡng.

- Có xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực tổng thể và hàng năm.
- Đơn vị có bảng theo dõi chỉ số liên quan đến nhân lực của các khoa lâm sàng và cận lâm sàng.
- Đã triển khai thực hiện danh mục kỹ thuật có phân tuyến, đạt 77,69 phần trăm. Có thống kê số lượng tỷ lệ các kỹ thuật thuộc nhóm I, đơn vị đã triển khai kỹ thuật mới

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Chưa cập nhật, bổ sung, cải tiến bản kế hoạch phát triển nhân lực y tế hàng năm
- Chưa tuyển dụng đầy đủ số bác sĩ, điều dưỡng theo đúng đề án “Vị trí việc làm”
- Các chỉ số cải tiến chất lượng mới chỉ dừng lại ở thu thập số liệu, chưa có phân tích số lượng và giải pháp tác động.
- Các khoa lâm sàng đã có xây dựng phác đồ hướng dẫn chẩn đoán, điều trị tuy nhiên còn rất hạn chế ở một số khoa.
- Chưa có báo cáo giám sát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật dựa trên các bảng kiểm, tỷ lệ tuân thủ của các khoa lâm sàng.
- Chưa có khoa chuyên sâu về phụ sản (Trung tâm hỗ trợ sinh sản, sản bệnh)
- Tốc độ phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại Khoa khám bệnh còn chưa ổn định.
- Đơn vị chưa có hệ thống camera an ninh giám sát toàn bệnh viện
- Hội đồng thuốc và điều trị đã tiến hành đánh giá sử dụng thuốc ABC/VEN tuy nhiên chưa sử dụng kết quả phân tích đánh giá cho việc cải tiến chất lượng xây dựng danh mục thuốc bệnh viện.
- Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp II được đánh giá, xác định nhu cầu và lập KHCS để thực hiện chưa đạt 100 phần trăm.
- Đơn vị chưa có căng tin phục vụ ăn uống cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên bệnh viện.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Trong thời gian tới 2 tháng cuối năm 2021 và những năm tiếp theo duy trì những kết quả đạt được, thường xuyên cải tiến chất lượng và các hoạt động 5S trong bệnh viện.
- Tập trung nguồn lực xử lý rác thải xây dựng, thiết kế và xây dựng ngoại cảnh BV theo tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp. Hoàn thiện Nhà dinh dưỡng đưa vào hoạt động.
 - Đề nghị các khoa/phòng thường xuyên báo cáo sự cố y khoa đã xảy ra và các sự cố y khoa suýt xảy ra.
 - Triển khai các quy trình quản lý và các quy trình kỹ thuật đã được phê duyệt xuống các khoa/phòng áp dụng thực hiện.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện nỗ lực thực hiện cải tiến chất lượng bệnh viện hướng đến người bệnh với mục tiêu “Điều trị bằng khoa học, chăm sóc bằng trái tim”.

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)


Bác sĩ Đỗ Chí

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Diệu